

Số: 758/2023/QĐST-DSST

Củ Chi, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 633/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1948

Địa chỉ: A V, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 198 đường A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tô A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 004045 ngày 20/9/2023 của Văn phòng C)

1.2 Bị đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: A đường A, Tô B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị N có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Phương thức trả: Mỗi tháng trả số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, vào ngày 13 tây hàng tháng, thời điểm bắt đầu trả từ ngày 13/01/2024.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải trả cho bà H tiền lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà **Trương Thị N**, sinh năm 1962 là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn tiền án phí nên theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bị đơn được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn – bà **Trần Thị H**, sinh năm 1948 là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án nên theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì nguyên đơn được miễn tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND huyện Củ Chi;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo